

**TOÁN KHỐI 6**

(Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 07/10/2023)

**Tiết 21 - §9 . ƯỚC VÀ BỘI**

**1. Ước và bội.**

**Ví dụ 1 :**  $6:3$  nên ta nói 6 là **bội** của 3  
3 là **ước** của 6

**Tổng quát:**

Cho  $a, b$  là hai số tự nhiên,

nếu  $a:b$  thì ta nói :

- + )  $a$  là bội của  $b$
- + )  $b$  là ước của  $a$ .

**Ví dụ 2:**

- Vì  $12 \dot{:} 4$  nên :
  - + ) 12 là bội của 4
  - + ) 4 là ước của 12.
- Vì  $15 \not\dot{:} 6$  nên:
  - + ) 15 không là bội của 6
  - + ) 6 không là ước của 15.
- Vì  $20 \dot{:} 5$  nên :
  - + ) .....
  - + ) .....

**Tập hợp các ước của  $a$  kí hiệu là  $U(a)$**

**Tập hợp các bội của  $a$  kí hiệu là  $B(a)$**

$$U(6) = \{1; 2; 3; 6\}$$

$$B(6) = \{0; 6; 12; 18; \dots\}$$

**Chú ý:** Số 0 là bội của tất cả các số tự nhiên khác 0. Số 0 không là ước bất kỳ số nguyên nào.

Số 1 chỉ có một ước là 1. Số 1 là ước của mọi số nguyên.

Mọi số tự nhiên  $a$  lớn hơn 1 luôn có ít nhất hai ước là 1 và chính nó.

**2) Cách tìm ước**

**Thực hành 1:** Số 9 có thể chia hết cho những số nào?

**Bài làm:** .....

**Vậy:**  $U(9) = \{1; 3; 9\}$

**Cách tìm  $U(a)$**

Muốn tìm các ước của số tự nhiên  $a$  ( $a > 1$ ), ta có thể lần lượt chia  $a$  cho các số tự nhiên từ 1 đến  $a$  để xét xem  $a$  chia hết cho những số nào, khi đó các số ấy là ước của  $a$

**Thực hành 2:** Tìm

a)  $U(8)$

Bài làm:  $U(8) = \{1; 2; 4; 8\}$

b)  $U(20)$

.....

c)  $U(24)$

.....

## Tiết 22 - §9 . ƯỚC VÀ BỘI (Tiếp)

### 3. Cách tìm bội :

**Cách tìm  $B(a)$**

Muốn tìm các bội của số tự nhiên  $a$  (khác 0), ta nhân  $a$  lần lượt với 0; 1; 2; 3; .....

**Thực hành 1:** Tìm

a)  $B(3)$ .

Bài làm:  $B(3) = \{0; 3; 6; 9; 12; 15; \dots\}$ .

b)  $B(4)$

.....

c)  $B(8)$

.....

*Chú ý:* Bội của  $a$  có dạng tổng quát là  $a.k$  với  $k \in N$ .

Ta có thể viết :  $B(a) = \{a.k / k \in N\}$

## Tiết 23 Bài 10: SỐ NGUYÊN TỐ . HỢP SỐ PHÂN TÍCH MỘT SỐ RA THỪA SỐ NGUYÊN TỐ

### I. Số nguyên tố. Hợp số

- Số nguyên tố là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó.

- Hợp số là số tự nhiên lớn hơn 1, có nhiều hơn 2 ước.

Ví dụ 1: 17 là số nguyên tố, vì  $17 > 1$  và 17 chỉ có 2 ước là 1 và 17.

18 là hợp số, vì  $18 > 1$  và 18 có các ước là 1; 2; 3; 6; 9; 18.

\* Lưu ý

Số 0 và số 1 không là số nguyên tố, cũng không là hợp số.

**MÔN HÌNH HỌC KHỐI 6 TUẦN 6**  
(Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 07/10/2023 )

**TIẾT 1 + 2: TAM GIÁC ĐỀU. HÌNH VUÔNG. LỤC GIÁC ĐỀU**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. HÌNH VUÔNG**

Hình vuông ABCD có:

- Bốn đỉnh A, B, C, D.
- Bốn cạnh bằng nhau:  $AB = BC = CD = DA$ .
- Bốn góc bằng nhau và bằng góc vuông.
- Hai đường chéo là AC và DB bằng nhau.

**\* Cách vẽ hình vuông bằng thước thẳng và êke**

Vẽ hình vuông ABCD có độ dài cạnh bằng 4cm.

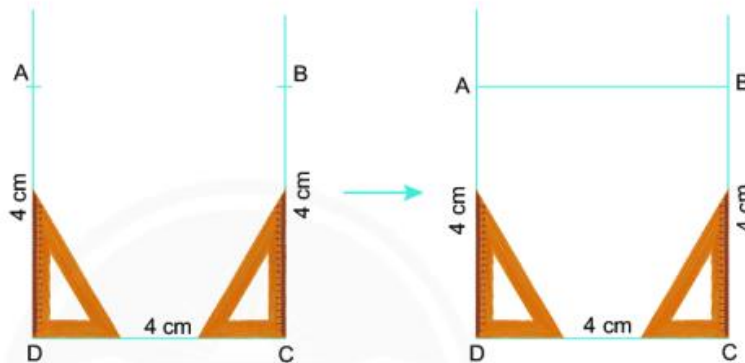
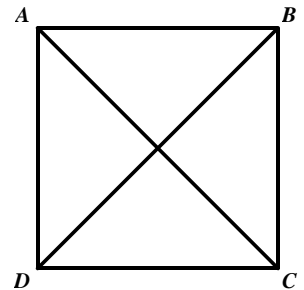
Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  $CD = 4\text{ cm}$

Bước 2: Vẽ hai đường thẳng vuông góc với CD tại C và D như hình vẽ

Bước 3: Trên đường thẳng qua C lấy đoạn thẳng  $CB = 4\text{ cm}$ , trên đường thẳng qua D lấy đoạn thẳng  $DA = 4\text{ cm}$

Bước 4: Nối hai điểm A và B ta được hình vuông ABCD cần vẽ

Bước 5: Dùng thước thẳng và êke kiểm tra lại xem hình ABCD có các cạnh, các góc có bằng nhau không



**2. TAM GIÁC ĐỀU**

Tam giác ABC đều là tam giác có:

- 3 đỉnh A, B, C
- 3 cạnh bằng nhau  $AB = AC = BC$
- 3 góc ở đỉnh A, B, C bằng nhau

**\* Cách vẽ tam giác đều bằng thước và compa**

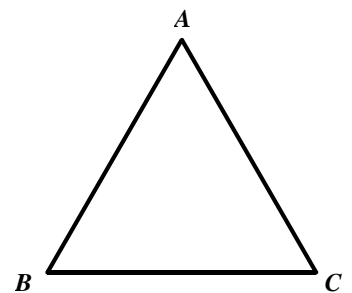
Vẽ tam giác ABC đều có cạnh bằng 3 cm.

Bước 1: Vẽ đoạn thẳng  $AB = 3\text{ cm}$

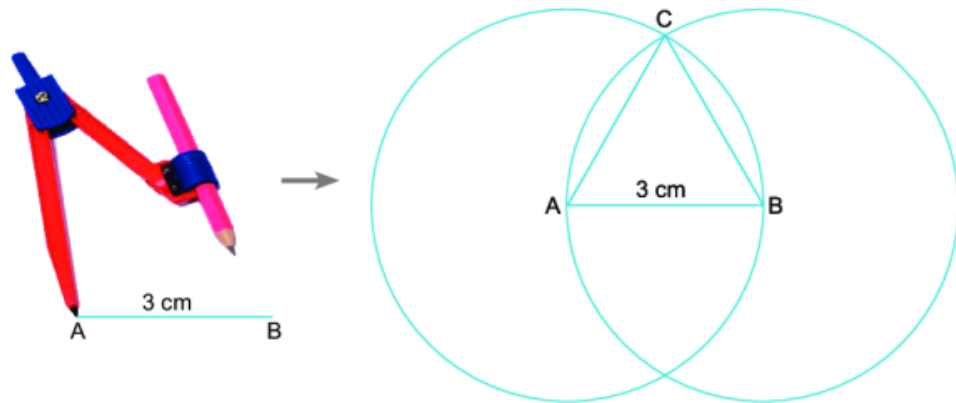
Bước 2: Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 3 cm

Bước 3: Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn

Bước 4: Nối C với A, C với B ta được tam giác đều ABC



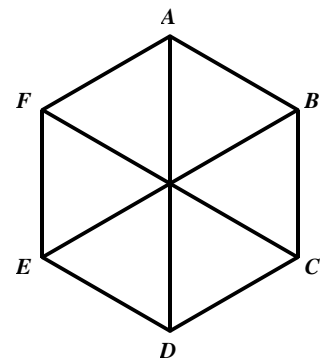
Bước 5: Kiểm tra lại xem các cạnh và các góc của tam giác ABC có bằng nhau không



### 3. LỤC GIÁC ĐỀU

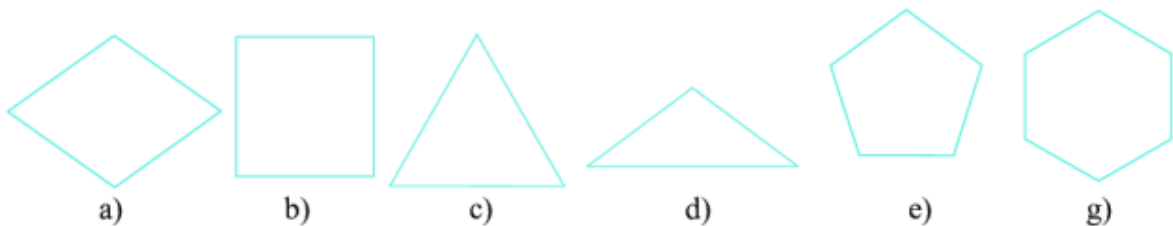
Lục giác đều ABCDEF là hình có:

- Sáu đỉnh A, B, C, D, E, F.
- Sáu cạnh bằng nhau  $AB = BC = CD = DE = EF = FA$ .
- Sáu góc ở đỉnh A, B, C, D, E, F bằng nhau.
- Ba đường chéo chính là AD, BE, FC và ba đường chéo này bằng nhau:  $AD = BE = FC$ .



#### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Quan sát các hình dưới đây rồi cho biết hình nào là hình vuông, hình nào là tam giác đều, hình nào là lục giác đều



2. Dùng thước và êke vẽ hình vuông có cạnh bằng 7 cm vào vở. Kẻ thêm hai đường chéo và kiểm tra chúng có bằng nhau không.

3. Dùng thước thẳng và compa vẽ tam giác MNP đều có cạnh bằng 4 cm.

4. Các biển báo giao thông dưới đây có dạng hình gì? Em có biết ý nghĩa các biển báo này không?



Hình 2

Hình 3

Hình

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN TOÁN 6 TUẦN 6**  
(Từ ngày 02/10/2023 đến ngày 07/10/2023 )

**A. PHẦN SỐ HỌC**

**BÀI TẬP**

**Bài 1.** (Bài 2/ trang 30, Sách Toán 6 CTST)

- a) Tìm tập hợp các ước của 30.
- b) Tìm tập hợp các bội của 6 nhỏ hơn 50.
- c) Tìm tập hợp C các số tự nhiên x sao cho x vừa là bội của 18, vừa là ước của 72.

**Bài 2.** (Bài 3/ trang 30, Sách Toán 6 CTST)

Viết mỗi tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử

a)  $A = \{x \in U(40) / x > 6\}$

b)  $B = \{x \in B(12) / 12 \leq x \leq 60\}$

.....

.....

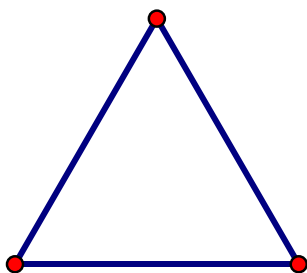
.....

.....

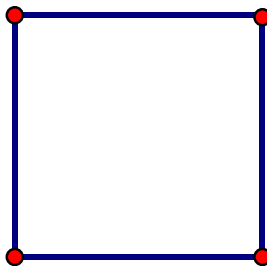
.....

**B.HÌNH HỌC**

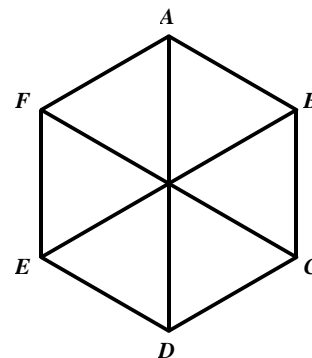
**Bài 1:** Quan sát các hình vẽ dưới đây và cho biết hình nào là hình vuông, hình nào là tam giác đều, hình nào là lục giác đều?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

**Bài 2:** Dùng thước và êke vẽ hình vuông ABCD có cạnh bằng 5 cm . Kẻ thêm hai đường chéo và kiểm tra chúng có bằng nhau không.  
( hướng dẫn: xem lại các bước vẽ hình vuông bằng thước thẳng và eke phía trên bài học)

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
***Bài 3:*** . Dùng thước thẳng và compa vẽ tam giác DEF đều có cạnh bằng 5 cm  
( hướng dẫn: xem lại các bước vẽ tam giác đều bằng thước thẳng và compa)  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....